

Số: /QĐ-UBND

Thạch Thành, ngày 25 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức
ngành giáo dục và đào tạo huyện Thạch Thành năm 2023**

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN THẠCH THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Công văn số 10551/UBND-THKH ngày 24/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc chấp thuận kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thạch Thành;

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 28/06/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành về tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thạch Thành tại Báo cáo số 10/BC-HĐTD ngày 19/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Thạch Thành năm 2023 (Có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thông báo công khai trên trang thông tin điện tử huyện Thạch Thành và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HĐTD, NV.

CHỦ TỊCH

Đinh Văn Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN THẠCH THÀNH NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Kết quả xét tuyển
I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN MẦM NON								
I.1.	GIÁO VIÊN HỢP ĐỒNG 60							
1	MN-25	Bùi Thị Thơm	21/5/1982	Mùòng	5,0	65,0	70,0	Trúng tuyển
2	MN-32	Bùi Thị Xuyên	06/02/1994	Mùòng	5,0	65,0	70,0	Trúng tuyển
3	MN-20	Nguyễn Thị Ngọc	28/01/1990	Mùòng	5,0	61,0	66,0	Trúng tuyển
4	MN-06	Nguyễn Thị Hạnh	18/12/1996	Mùòng	5,0	60,0	65,0	Trúng tuyển
5	MN-27	Đinh Thị Thuý	16/10/1984			58,0	58,0	Trúng tuyển
6	MN-12	Nguyễn Thị Hường	01/6/1985	Mùòng	5,0	32,0	37,0	Không trúng tuyển
I.2.	GIÁO VIÊN MẦM NON TỰ DO							
1	MN-01	Tạ Quỳnh Anh	24/3/1992			76,0	76,0	Trúng tuyển
2	MN-13	Nguyễn Thị Huyền	06/5/1996	Mùòng	5,0	70,0	75,0	Không trúng tuyển
3	MN-19	Từ Thị Ngải	04/01/1990	Con TB hạng 2/4	5,0	67,5	72,5	Không trúng tuyển
4	MN-24	Bùi Thị Thảo	15/8/1997	Mùòng	5,0	62,0	67,0	Không trúng tuyển
5	MN-04	Trung Thị Duyên	28/01/1998			65,0	65,0	Không trúng tuyển

6	MN-07	Trương Thị Hiền	11/8/1999	Mường	5,0	59,0	64,0	Không trúng tuyển
7	MN-15	Bùi Huyền Linh	12/12/1999	Mường	5,0	59,0	64,0	Không trúng tuyển
8	MN-28	Phạm Thị Trang	12/10/2000			64,0	64,0	Không trúng tuyển
9	MN-26	Lò Thị Thu	07/4/1998	Thái	5,0	58,5	63,5	Không trúng tuyển
10	MN-05	Nguyễn Thị Hải Duyên	21/3/1987			63,0	63,0	Không trúng tuyển
11	MN-17	Nguyễn Thị Ly	02/9/2000			60,5	60,5	Không trúng tuyển
12	MN-18	Nguyễn Thị Mừng	07/02/1995	Mường	5,0	51,0	56,0	Không trúng tuyển
13	MN-22	Phạm Thị Nguyệt	28/02/1997			55,5	55,5	Không trúng tuyển
14	MN-02	Bùi Thị Quỳnh Anh	10/11/2000	Mường	5,0	50,0	55,0	Không trúng tuyển
15	MN-29	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/10/1999	Mường	5,0	50,0	55,0	Không trúng tuyển
16	MN-31	Lưu Thị Quỳnh Trang	10/01/1998			51,5	51,5	Không trúng tuyển
17	MN-14	Nguyễn Thị Nhật Lệ	05/4/1993			51,0	51,0	Không trúng tuyển
18	MN-23	Nguyễn Thị Phương Nhung	03/3/2001	Mường	5,0	45,5	50,5	Không trúng tuyển
19	MN-21	Thiều Thị Ngọc	05/4/2001			50,0	50,0	Không trúng tuyển
20	MN-16	Lê Thị Linh	20/01/2001			45,0	45,0	Không trúng tuyển
21	MN-03	Tào Thị Minh Ánh	21/02/1999			44,0	44,0	Không trúng tuyển
22	MN-08	Nguyễn Thị Hiền	10/8/1990	Con TB hạng 4/4	5,0	35,0	40,0	Không trúng tuyển
23	MN-09	Quách Thị Hoa	24/12/2000	Mường	5,0	30,0	35,0	Không trúng tuyển
24	MN-10	Hoàng Thị Hoa	08/01/1992			30,0	30,0	Không trúng tuyển
25	MN-11	Trương Thị Hương	20/11/1997	Mường	5,0	Bỏ thi		Không trúng tuyển
26	MN-30	Nguyễn Thuỳ Trang	04/10/1996	Mường	5,0	Bỏ thi		Không trúng tuyển

II.	VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN VĂN HÓA TIỂU HỌC							
1	VHTH-37	Nguyễn Thị Ánh	12/12/1988			90,0	90,0	Trúng tuyển
2	VHTH-53	Lê Ngọc Minh	18/02/2001	Thỏ	5,0	85,0	90,0	Trúng tuyển
3	VHTH-48	Đỗ Hoàng Lan	07/7/2001			85,0	85,0	Trúng tuyển
4	VHTH-55	Bùi Thu Ngân	26/02/2001	Mường	5,0	80,0	85,0	Trúng tuyển
5	VHTH-70	Bùi Thị Thuỳ	05/11/1991	Mường	5,0	80,0	85,0	Trúng tuyển
6	VHTH-75	Bùi Thị Tuyết	24/5/2001	Mường	5,0	80,0	85,0	Trúng tuyển
7	VHTH-44	Tào Thị Hiền	25/4/1987			80,0	80,0	Trúng tuyển
8	VHTH-52	Lê Hà Mai	24/9/1996			80,0	80,0	Trúng tuyển
9	VHTH-66	Lã Thị Xuân Thu	20/7/2001			80,0	80,0	Trúng tuyển
10	VHTH-69	Lê Thị Thu	06/8/1988	Con TB	5,0	75,0	80,0	Trúng tuyển
11	VHTH-41	Bùi Thị Diệu	11/9/1985	Mường	5,0	70,0	75,0	Trúng tuyển
12	VHTH-62	Bùi Thị Thanh	16/01/1997	Mường	5,0	70,0	75,0	Trúng tuyển
13	VHTH-64	Phạm Văn Thọ	05/8/2001	Mường	5,0	70,0	75,0	Trúng tuyển
14	VHTH-51	Nguyễn Thị Loan	16/02/1987			73,0	73,0	Trúng tuyển
15	VHTH-36	Lê Thị Phương Anh	11/5/2001			70,0	70,0	Trúng tuyển
16	VHTH-49	Hà Dạ Linh	03/12/2001	Mường	5,0	65,0	70,0	Trúng tuyển
17	VHTH-54	Nguyễn Văn Nam	12/02/1986			70,0	70,0	Trúng tuyển
18	VHTH-56	Hoàng Thị Nhung	25/9/1995	Thái	5,0	65,0	70,0	Trúng tuyển
19	VHTH-68	Nguyễn Thị Thu	14/10/1986	Mường	5,0	61,0	66,0	Trúng tuyển
20	VHTH-42	Lưu Thuỳ Dung	14/5/1994			65,5	65,5	Trúng tuyển
21	VHTH-39	Lương Thị Kim Chi	27/5/2001	Thái	5,0	60,0	65,0	Trúng tuyển
22	VHTH-45	Ngô Thị Hiền	05/9/1986			65,0	65,0	Trúng tuyển

23	VHTH-50	Nguyễn Diệu Linh	22/10/2001	Mường	5,0	60,0	65,0	Trúng tuyển
24	VHTH-71	Đặng Thị Thuỷ	26/01/1988			65,0	65,0	Trúng tuyển
25	VHTH-73	Phạm Công Tình	15/6/2001	Mường	5,0	60,0	65,0	Trúng tuyển
26	VHTH-38	Bùi Thế Bình	01/7/1999	Mường	5,0	59,0	64,0	Trúng tuyển
27	VHTH-65	Trần Thị Thu	10/9/1994			61,0	61,0	Trúng tuyển
28	VHTH-76	Phạm Ngô Thục Uyên	10/3/2001			61,0	61,0	Trúng tuyển
29	VHTH-67	Lưu Thị Thu	02/9/1982			60,0	60,0	Trúng tuyển
30	VHTH-72	Nguyễn Thị Thuỷ	20/5/1989			60,0	60,0	Trúng tuyển
31	VHTH-33	Nguyễn Thị Ngọc Anh	28/02/2001			59,0	59,0	Trúng tuyển
32	VHTH-35	Nguyễn Thị Anh	09/01/2001	Mường	5,0	54,0	59,0	Trúng tuyển
33	VHTH-57	Cầm Thị Nhung	27/02/1993	Thái	5,0	51,0	56,0	Trúng tuyển
34	VHTH-40	Nguyễn Văn Diện	01/3/1984	Mường	5,0	50,0	55,0	Trúng tuyển
35	VHTH-46	Bùi Thị Hoa	25/01/1985	Mường	5,0	50,0	55,0	Trúng tuyển
36	VHTH-47	Nguyễn Thị Khuyên	13/3/1994	Mường	5,0	50,0	55,0	Trúng tuyển
37	VHTH-58	Phạm Mai Phương	03/3/2001	Mường	5,0	50,0	55,0	Trúng tuyển
38	VHTH-59	Nguyễn Thị Phương	10/11/1992	Mường	5,0	50,0	55,0	Trúng tuyển
39	VHTH-60	Mỵ Thị Hương Quỳnh	10/8/2001			55,0	55,0	Trúng tuyển
40	VHTH-61	Bùi Văn Sơn	06/9/1999	Mường	5,0	50,0	55,0	Trúng tuyển
41	VHTH-63	Lê Thị Thảo	28/3/1983	Thổ	5,0	50,0	55,0	Trúng tuyển
42	VHTH-34	Phạm Thị Phương Anh	07/8/1993			53,0	53,0	Trúng tuyển
43	VHTH-43	Trịnh Hương Giang	02/10/1996			50,0	50,0	Trúng tuyển
44	VHTH-74	Đỗ Quang Trường	24/8/2000			Bỏ thi		Không trúng tuyển
45	VHTH-77	Khương Thị Yên	20/12/1982			Bỏ thi		Không trúng tuyển

III.	VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN TIẾNG ANH TIỂU HỌC							
1	TATH-91	Mai Thảo Vân	16/4/1997			90,5	90,5	Trúng tuyển
2	TATH-89	Trương Huyền Trang	28/8/2001	Mường	5,0	82,5	87,5	Trúng tuyển
3	TATH-81	Bùi Việt Hoàng	19/8/1997	Mường	5,0	82,0	87,0	Trúng tuyển
4	TATH-80	Ngô Thị Hoa	30/12/1999			80,0	80,0	Trúng tuyển
5	TATH-86	Nguyễn Thành Tâm	11/7/1995			70,0	70,0	Trúng tuyển
6	TATH-82	Phơ Loong Kim Hương	16/6/1996	Tà Riềng	5,0	62,0	67,0	Không trúng tuyển
7	TATH-83	Trương Thị Kiều	22/8/1999	Mường	5,0	59,0	64,0	Không trúng tuyển
8	TATH-85	Phạm Ngọc Sơn	06/3/1982	Mường; Hoàn thành NVQS	5,0	41,0	46,0	Không trúng tuyển
9	TATH-87	Phạm Hồng Thái	19/10/1994			46,0	46,0	Không trúng tuyển
10	TATH-78	Nguyễn Thị Vân Anh	26/10/2001			43,0	43,0	Không trúng tuyển
11	TATH-84	Nguyễn Thị Linh	10/3/1995			37,0	37,0	Không trúng tuyển
12	TATH-88	Đỗ Thị Thuý	02/8/1995			29,0	29,0	Không trúng tuyển
13	TATH-79	Trịnh Nguyễn Thị Hoa	24/01/2000			27,0	27,0	Không trúng tuyển
14	TATH-90	Lê Thị Tố Uyên	19/4/1997			Bỏ thi		Không trúng tuyển
IV.	VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN TIẾNG ANH THCS							
1	TACS-96	Lê Thị Vân	25/8/1998			82,0	82,0	Trúng tuyển
2	TACS-93	Ngô Thị Hồng	02/6/2000			79,0	79,0	Trúng tuyển
3	TACS-94	Trương Thị Huế	11/7/1993	Mường	5,0	70,7	75,7	Trúng tuyển
4	TACS-97	Lê Thị Thu Yến	02/10/2000			64,0	64,0	Không trúng tuyển
5	TACS-92	Lê Thu Hà	26/02/2001			61,0	61,0	Không trúng tuyển
6	TACS-95	Bùi Thị Thuý	07/4/1999			53,0	53,0	Không trúng tuyển

V.	VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN NGŨ VĂN THCS							
1	NV-125	Nguyễn Thị Thảo	19/6/1984			89,0	89,0	Trúng tuyển
2	NV-127	Lê Thị Thuỷ	28/7/1991	Con TB bình hạng 4/4	5,0	79,5	84,5	Trúng tuyển
3	NV-128	Bùi Thị Trang	10/9/1993	Mường	5,0	77,0	82,0	Trúng tuyển
4	NV-101	Nguyễn Thị Ánh	13/6/2000	Mường	5,0	75,0	80,0	Trúng tuyển
5	NV-109	Lê Thị Huyền	26/11/1988	Con TB hạng 4/4	5,0	75,0	80,0	Trúng tuyển
6	NV-98	Nguyễn Thị Anh	29/01/1998	Mường	5,0	75,0	80,0	Trúng tuyển
7	NV-104	Lưu Thị Hằng	10/3/1978	Mường	5,0	75,0	80,0	Không trúng tuyển
8	NV-116	Bùi Thị Tuyết Mai	30/4/1987	Mường	5,0	73,5	78,5	Không trúng tuyển
9	NV-99	Lê Thị Ngọc Ánh	13/5/2000	Mường	5,0	73,0	78,0	Không trúng tuyển
10	NV-111	Nguyễn Thị Lệ	18/4/2000			78,0	78,0	Không trúng tuyển
11	NV-113	Lê Khánh Linh	22/9/2001			78,0	78,0	Không trúng tuyển
12	NV-114	Nguyễn Thị Loan	16/10/1989			76,0	76,0	Không trúng tuyển
13	NV-106	Trương Thị Huyền	26/12/1992	Mường	5,0	70,0	75,0	Không trúng tuyển
14	NV-121	Tổng Thị Quỳnh	27/10/1987			75,0	75,0	Không trúng tuyển
15	NV-130	Nguyễn Đức Việt	09/8/1995			71,0	71,0	Không trúng tuyển
16	NV-100	Lưu Thị Ánh	25/7/2001			70,0	70,0	Không trúng tuyển
17	NV-103	Phan Thị Dung	11/01/1987			70,0	70,0	Không trúng tuyển
18	NV-105	Nguyễn Thị Kim Hoan	10/8/1995			70,0	70,0	Không trúng tuyển
19	NV-112	Nguyễn Thị Linh	17/3/2000	Mường	5,0	65,0	70,0	Không trúng tuyển
20	NV-129	Bùi Thị Viên	08/02/1990	Con Liệt sỹ, Mường	5,0	65,0	70,0	Không trúng tuyển
21	NV-115	Nguyễn Thị Khánh Ly	13/4/1998			69,5	69,5	Không trúng tuyển

22	NV-102	Lưu Thuỷ Dung	23/3/1985	Nùng	5,0	61,0	66,0	Không trúng tuyển
23	NV-108	Trịnh Thị Thu Huyền	15/11/1991			65,0	65,0	Không trúng tuyển
24	NV-122	Phạm Thị Sen	10/02/1990			64,5	64,5	Không trúng tuyển
25	NV-107	Nguyễn Thị Huyền	26/9/2001			60,5	60,5	Không trúng tuyển
26	NV-110	Nguyễn Thị Kim	28/9/1987	Mường	5,0	55,0	60,0	Không trúng tuyển
27	NV-120	Lê Thị Quyền	06/4/2001	Mường	5,0	52,0	57,0	Không trúng tuyển
28	NV-118	Ninh Thanh Nhân	29/11/2001			55,5	55,5	Không trúng tuyển
29	NV-126	Đỗ Thị Thuỷ	18/9/1996			45,0	45,0	Không trúng tuyển
30	NV-117	Lê Thị Nga	10/4/1993			Bỏ thi		Không trúng tuyển
31	NV-119	Hà Thị Nho	14/9/1994	Thái	5,0	Bỏ thi		Không trúng tuyển
32	NV-123	Lê Thị Tâm	17/10/1984	Con TB 4/4	5,0	Bỏ thi		Không trúng tuyển
33	NV-124	Trịnh Thị Tâm	23/8/1998			Bỏ thi		Không trúng tuyển
VI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN TOÁN THCS								
1	TO-146	Hoàng Anh Tuấn	31/3/1986			90,0	90,0	Trúng tuyển
2	TO-134	Hoàng Hương Giang	24/7/2001			86,0	86,0	Trúng tuyển
3	TO-147	Lê Văn Tùng	03/02/1990			75,0	75,0	Trúng tuyển
4	TO-136	Nguyễn Thị Hạnh	17/7/1998			73,5	73,5	Không trúng tuyển
5	TO-142	Lưu Thị Nhung	30/5/1994			73,0	73,0	Không trúng tuyển
6	TO-148	Lê Minh Tùng	25/9/1998			70,0	70,0	Không trúng tuyển
7	TO-145	Vũ Văn Tuấn	22/11/1990	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	65,0	67,5	Không trúng tuyển
8	TO-137	Mai Song Hào	01/6/1987	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	64,0	66,5	Không trúng tuyển
9	TO-135	Trịnh Thị Hằng	06/11/1987			65,0	65,0	Không trúng tuyển

10	TO-139	Vũ Minh Luyến	20/10/1988	Con TB	5,0	55,0	60,0	Không trúng tuyển
11	TO-132	Phạm Thị Dung	23/9/1991			58,0	58,0	Không trúng tuyển
12	TO-133	Trần Minh Duy	10/11/1997			52,0	52,0	Không trúng tuyển
13	TO-140	Nguyễn Phấn Minh	20/8/1984			52,0	52,0	Không trúng tuyển
14	TO-138	Bùi Thị Hiền	10/5/1992	Mường	5,0	Bỏ thi		Không trúng tuyển
15	TO-141	Đàm Thị Nhi	12/12/1990	Tày	5,0	Bỏ thi		Không trúng tuyển
16	TO-143	Trịnh Thị Thắm	09/5/1996			Bỏ thi		Không trúng tuyển
17	TO-144	Lê Thị Quỳnh Trang	10/5/1996			Bỏ thi		Không trúng tuyển
18	TO-131	Lưu Thuỷ Dung	14/5/1994			Bỏ thi		Không trúng tuyển
VII.	VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN TIN HỌC TIỂU HỌC							
1	TITH-156	Lê Thị Nga	02/3/1982			88,0	88,0	Trúng tuyển
2	TITH-151	Trần Thị Hà	14/6/1986			82,0	82,0	Trúng tuyển
3	TITH-158	Phạm Văn Tuấn	11/02/1985			80,0	80,0	Trúng tuyển
4	TITH-150	Lê Nguyên Giáp	30/01/1986			76,0	76,0	Trúng tuyển
5	TITH-157	Hoàng Đức Thiện	06/01/1984			67,0	67,0	Trúng tuyển
6	TITH-149	Nguyễn Văn Đăng	20/02/1985			61,0	61,0	Trúng tuyển
7	TITH-152	Lê Thị Hằng	05/8/1985	Mường	5,0	51,0	56,0	Không trúng tuyển
8	TITH-154	Lê Thị Huệ	16/6/1986			53,0	53,0	Không trúng tuyển
9	TITH-153	Bùi Thị Hiền	06/6/1987			Bỏ thi		Không trúng tuyển
10	TITH-155	Nguyễn Hải Hùng	24/6/1980	Mường	5,0	Bỏ thi		Không trúng tuyển